

TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH VỀ KINH TẾ CỦA NGUYỄN TRƯỜNG TỘ Ở VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX*

Chu Thị Diệp^a
Nguyễn Thị Giang^b

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

^aEmail: chudiep81@gmail.com

^bEmail: nguyengiang2676@gmail.com

Ngày nhận bài: 13/10/2019

Ngày gửi phản biện: 17/10/2019

Ngày tác giả sửa: 29/10/2019

Ngày duyệt đăng: 9/11/2019

Ngày phát hành: 20/11/2019

DOI:

Nguyễn Trường Tộ (1828 – 1871) là một trong những người có tư tưởng cải cách lớn ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đáng chú ý nhất là tư tưởng cải cách của ông về kinh tế. Bài viết tập trung làm rõ những tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ trên lĩnh vực kinh tế như: Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính... Từ đó, khẳng định giá trị về mặt lý luận và thực tiễn của những tư tưởng cải cách đó.

Từ khóa: Nguyễn Trường Tộ; Tư tưởng cải cách về kinh tế; Việt Nam cuối thế kỷ XIX.

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Trường Tộ (1828 – 1871) - nhà tư tưởng lớn của Việt Nam trong thế kỷ XIX, đã có những tư tưởng tiên bộ về nhân sinh, xã hội. Những kiến nghị cải cách trên các lĩnh vực: Kinh tế, văn hoá, chính trị, ngoại giao, quân sự... là những tư tưởng tiên bộ, trong đó tư tưởng cải cách của ông về kinh tế giữ vị trí quan trọng nhất.

Năm 1867, khi thực dân Pháp chiếm trọn 6 tỉnh Nam Kỳ ở Việt Nam thì tình hình kinh tế - xã hội càng trở nên nghiêm trọng. Lúc bấy giờ ở Bắc Hà, người dân đói khổ vì luôn bị nạn đói đe dọa, các tỉnh trung du, ven biển bị bão lụt lớn. Kinh tế Việt Nam lúc đó sa sút, mất mùa kéo dài dẫn đến sự đình đốn của thương nghiệp, những cố gắng bình ổn vật giá không mang lại hiệu quả. Giới trí thức lúc này đã bước qua những rào cản, tìm con đường vừa phát triển kinh tế, vừa giữ gìn độc lập dân tộc. Trong lúc này, Nguyễn Trường Tộ đã dâng lên triều đình nhà Nguyễn lúc bấy giờ tư tưởng kiến nghị cải cách kinh tế. Trong các đề xướng canh tân đất nước ở nửa sau thế kỷ XIX, Nguyễn Trường Tộ được coi là người có tư tưởng vượt trội, bởi tính toàn diện và khả thi, bởi tầm ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài của các bản điều trần, đặc biệt là quan điểm về sự kết hợp giữa canh tân đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, việc cải cách kinh tế đã được đặt ra ở một số thời kỳ, với những phạm vi, điều kiện lịch sử khác nhau và kết quả

thành bại khác nhau. Điều đó cho thấy, việc cải cách kinh tế với mỗi thời kỳ lịch sử là yêu cầu khách quan cần đặt ra.

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay đang đặt ra yêu cầu kế thừa, phát huy và phát triển những kinh nghiệm của quá khứ, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Việc tìm hiểu quan điểm, tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ và giá trị của những tư tưởng đó không chỉ giúp có đánh giá khách quan, chính xác về Nguyễn Trường Tộ, về trào lưu canh tân nửa sau thế kỷ XIX, mà còn giúp ích cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam, trong đó có những nội dung có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội toàn diện ở vùng dân tộc thiểu số hiện nay

2. Tổng quan nghiên cứu

Những công trình nghiên cứu tiêu biểu về Nguyễn Trường Tộ có thể tìm hiểu theo hai hướng:

Thứ nhất, đó là những công trình sưu tầm, khảo cứu di sản như: Cuốn “Nguyễn Trường Tộ con người và di thảo” (Cần, 2002) công bố 58 di thảo của Nguyễn Trường Tộ. Cuốn sách được xem như bước phát triển mới trong việc nghiên cứu tư tưởng của Nguyễn Trường Tộ, đồng thời cung cấp tư liệu để các nhà nghiên cứu tham khảo khi viết về ông.

Bùi Kha (2011) với cuốn “Nguyễn Trường Tộ và vấn đề canh tân” viết về cuộc đời, bối cảnh lịch sử và khung thời gian trong đó Nguyễn Trường Tộ

* Bài viết là sản phẩm của đề tài khoa học: “ Một số tư tưởng canh tân của Nguyễn Trường Tộ và bài học đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay”. Mã số: C.2019.09, Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

viết và gửi các bản điều trần của mình. Qua đó, khi nghiên cứu ta thấy rõ hơn ý nghĩa tư tưởng trong thời kỳ lịch sử này.

Năm 2001, tác giả Hoàng Thanh Đạm (2001) xuất bản cuốn “Nguyễn Trường Tộ thời thế và tư duy canh tân”. Cuốn sách khẳng định con người Nguyễn Trường Tộ là hiện đại, là “vô song, tin vào khoa học, vào khả năng hoàn cải thực tế bằng trí tuệ bất chấp thành kiến, mọi gian khổ”.

Các tác phẩm tiêu biểu trên cho thấy tư tưởng và tư duy canh tân đất nước với những góc nhìn khác so với các nhà cải cách xã hội lúc bấy giờ ở Việt Nam. Nhưng những tác phẩm đó chưa đi vào nghiên cứu một cách rõ ràng về từng tư tưởng cải cách của ông.

Thứ hai, Nguyễn Trường Tộ đưa ra nhiều tư tưởng cải cách như: Giáo dục, quân sự, ngoại giao... nhưng có lẽ ông nhận ra rằng muốn xây dựng và phát triển đất nước, phải quan tâm đầu tiên đến vấn đề phát triển kinh tế. Dưới con mắt phân tích, nhận định của mình, ông đưa ra tư tưởng cải cách kinh tế một cách toàn diện trên các mặt: Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính...

Những tư tưởng cải cách kinh tế của ông được một số nhà nghiên cứu đưa ra phân tích: Lê Thị Lan (2008) với bài viết “Về những giá trị trong tư tưởng của Nguyễn Trường Tộ” đã nhận định tư duy của Nguyễn Trường Tộ là tư duy kinh tế mới, khác biệt so với những tư tưởng cải cách trước đó ở Việt Nam. Ông đề xuất một tư duy kinh tế lấy lợi ích, hiệu quả và việc phát triển nguồn của cải xã hội làm mục đích phát triển và cải cách kinh tế. Tác giả Đỗ Thị Hải (2018) với “Tư tưởng canh tân trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX” đề cập đến một số vấn đề canh tân trong lĩnh vực kinh tế mà Nguyễn Trường Tộ đưa ra nhằm phát triển đất nước...

Các học giả trên đã bàn luận về cải cách của Nguyễn Trường Tộ dưới các góc độ tư duy kinh tế mới. Tuy nhiên, các nghiên cứu mới chỉ ra sơ lược, chưa đưa ra những dẫn chứng phân tích và bối cảnh lịch sử của sự ra đời những tư tưởng cải cách kinh tế để thấy được giá trị lý luận cũng như tính thực tiễn khi rút ra những kết luận mang tính lịch sử để học hỏi, vận dụng vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Nguồn dữ liệu

Nghiên cứu được dựa trên những cuốn sách, công trình, bài báo được công bố và được nhiều nhà nghiên cứu lấy làm tư liệu trích dẫn. Nguồn tài liệu chủ yếu dựa vào những di cảo của Nguyễn Trường Tộ.

3.2. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu; phương pháp

logic – lịch sử khi nghiên cứu tư tưởng cải cách về kinh tế của Nguyễn Trường Tộ ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cải cách kinh tế của Nguyễn Trường Tộ trong nông nghiệp

Ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, sản xuất nông nghiệp vẫn mang tính độc canh, diện tích đất canh tác chủ yếu trồng lúa. Diện tích đất nông nghiệp lúc này cũng tăng đáng kể, tuy nhiên diện tích đất bỏ hoang do thiên tai, mất mùa cũng tăng lên. Kỹ thuật canh tác lạc hậu làm năng suất thu hoạch thấp. Triều đình Huế, năm 1897, ký điều ước nhượng cho Pháp quyền khai khẩn đất hoang. Ngày 1/5/1900, thực dân Pháp ra nghị định phủ nhận quyền sở hữu ruộng đất của vua Nguyễn. Từ đây thực dân Pháp chiếm một diện tích lớn đất để làm đồn điền “*Năm 1900, diện tích của các đồn điền người Âu là 322.000ha, trong đó ở Nam Kỳ là 78.000 ha*” (Cơ, 2007, tr 287) khiến cho đất đai ngày càng nghèo nàn, sức lao động trở nên kiệt quệ.

Nguyễn Trường Tộ đã nêu lên tầm quan trọng của ngành kinh tế nông nghiệp và thực trạng của nó lúc bấy giờ. Theo ông, nông nghiệp là gốc, phục vụ cho nhu cầu ăn, mặc và hàng trăm nhu cầu khác của đời sống. Thế nhưng dưới triều Tự Đức, nông nghiệp nước ta giảm sút nghiêm trọng và chưa được quan tâm phát triển.

Thứ nhất, theo Nguyễn Trường Tộ, Nhà nước cần đào tạo những quan “Nông chính”. Đây là một đội ngũ quan lại chuyên trách trông nom về nông nghiệp, phát triển nông nghiệp, giám sát giúp đỡ nhân dân bảo vệ mùa màng, tránh sâu bệnh tăng năng suất, phát triển sản xuất. Bởi vì Nguyễn Trường Tộ nhận thấy, nông nghiệp nước ta vẫn phụ thuộc vào tự nhiên là chính, nên cứ theo lẽ lối cũ này thì không thể hy vọng dân có thể giàu được. Cho nên chức quan này rất quan trọng, quan nông chính không những phụ trách về nông nghiệp mà còn phụ trách về thủy nông, cho nên trách nhiệm của quan nông chính rất lớn: “Nông quan bày vẽ cho nông dân như một người chủ nông nhưng người chủ nông chỉ lo công việc của một chủ nhà, lo làm cho một nhà được giàu, còn vị nông quan đương việc một huyện, chăm làm cho một huyện được giàu” (Lan, 2008, tr 40). Trong “Tể cấp bát điều” và trong bài “Về Nông Chính” ông có đề cập đến vấn đề này, Chuyên trách của nông quan rất quan trọng, phải nắm được tình hình nông nghiệp mình quản lý, tài nguyên, thổ sản .. và hướng dẫn dân gieo trồng.

Thứ hai, Nguyễn Trường Tộ còn có tư tưởng tiến bộ khi cho rằng Khoa nông chính phải soạn ra sách “Nông chính toàn thư” cho nhân dân học tập. Đây là cuốn sách thu thập những kinh nghiệm nông nghiệp để phổ biến rộng rãi cho dân chúng biết và áp dụng. Là người coi trọng khoa học nên ông có tư tưởng muốn đưa khoa học vào sản xuất nông

ng nghiệp ở Việt Nam lúc bấy giờ. Đây là tư tưởng tiến bộ trong cái cách nông nghiệp của ông.

Thứ ba, để chấn hưng nông nghiệp, Nguyễn Trường Tộ đề cập đến vấn đề sửa sang cương giới. Bởi ông cho rằng, ta có thể biết chính xác diện tích đất trồng trọt, các nguồn tài nguyên ở trong nước vì vấn đề này liên quan đến việc mở rộng diện tích trồng trọt để tăng thu nhập hàng năm cho nhân dân và nhà nước. Ông nói triều đình phải nắm được diện tích của đất nước, biết rừng núi, ruộng nương, sông rạch, thôn quê, thành thị, nơi hiểm yếu cũng như danh lam thắng cảnh trong nước... Theo ông, trị nước phải biết “kinh lý cương giới” để nắm vững tài nguyên, để có kế hoạch kinh doanh khai thác. Ở nước ta, việc này bị coi nhẹ nên việc sản xuất không có kế hoạch, công quỹ nhà nước bị thiếu hụt, nhân dân thường sinh kiện cáo tranh giành ruộng đất. Muốn có một nền chính trị tốt, trước hết phải lo tìm hiểu tài nguyên. Đầu tiên, phải lo vẽ địa đồ toàn quốc, ghi rõ vị trí, địa thế, diện tích... Sau đó mỗi tỉnh, xã phải vẽ địa đồ trong tỉnh, trong xã của mình. Ông nhấn mạnh việc vẽ địa đồ là việc cần thiết phải làm “*nước ta xưa nay vẫn xem thường việc này, hình như cho là chưa cần thiết, nhưng thực sự nó có ích cho ta rất nhiều không thể kể hết*” (Cần, 2002, tr 305)

Thứ tư, khi đã vẽ được địa đồ rồi thì phải trù tính việc khai hoang mở rộng diện tích canh tác nông nghiệp. Nguyễn Trường Tộ nhấn mạnh đất đai nước ta phì nhiêu nhưng ruộng đất bỏ hoang nhiều như ven sông Cửu Long cần được khai thác. Đối với những miền xa xôi, vùng dân tộc thiểu số và miền núi không có nhân công khai phá, ông đề nghị chính sách dinh điền, di dân nghèo ở những làng đông dân và dùng tù nhân để khai hoang đất đai. Những chính sách của ông khác hẳn chính sách cưỡng bức lao dịch đối với tù nhân trong các đồn điền nhà nước, bị đeo gông trong lúc làm việc, chịu đòn roi của lính tráng và không được hưởng gì. Ông đề nghị cho họ mang cả vợ con và khai thác được bao nhiêu được số hữu hoàn toàn.

Thứ năm, vấn đề Nguyễn Trường Tộ quan tâm nhất là thủy lợi, vì gắn liền với sản xuất nông nghiệp. Ông phân tích, đào kênh không những giúp dân nước tưới khi hạn hán, mà còn giúp giao thông được thuận lợi. Cho nên việc đào kênh còn liên quan đến bảo vệ đề điều, chống vỡ đê. Theo ông nhà nước nên chủ động đắp đê, khuyến khích nhà giàu bỏ tiền cho vay để làm các công trình thủy lợi và khen thưởng những người có công, có sáng kiến trong việc này. Cần cử người ra nước ngoài học tập về thủy lợi để về giúp đất nước.

4.2. Cải cách kinh tế của Nguyễn Trường Tộ trong công nghiệp

Công nghiệp ở Việt nam thời kỳ này chủ yếu là khai thác mỏ, như là những ngành khai mỏ: Thiếc, kẽm, sắt, thủy ngân... đặc biệt là than. Thực dân

Pháp chú trọng xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp này vừa thỏa mãn nhu cầu thị trường Đông Dương, kiếm được nhiều lợi nhuận, vừa có khả năng cạnh tranh ở thị trường Viễn Đông. Người Pháp đã lợi dụng giá nhân công rẻ mạt kết hợp với lao động chân tay thô sơ, cơ giới là chính nhờ đó mà họ bóc lột được nhiều và lợi nhuận ngày càng tăng.

Ông nhận thấy nước ta có nguồn tài nguyên phong phú có điều kiện cho phát triển ngành công nghiệp, đó là bốn nguồn lợi lớn: Hải lợi, lâm lợi, thủy lợi, khoáng lợi. Nguồn tài nguyên này nếu biết khai thác sẽ làm cho nước ta trở nên giàu có. Phải hiểu biết về mỏ, về địa chất, về khai thác mỏ... nhưng với điều kiện nước ta lúc bấy giờ, điều này thực sự khó khăn. Ông có tư tưởng cùng người Pháp khai thác và chia lợi nhuận. Nhà nước thu được tiền, nhân dân có công việc và thu nhập, quan lại và công nhân có thể học hỏi được nghề.

Ông còn chú ý đến ngành luyện kim. Theo ông, nước ta lúc đó chưa thể thực hiện ngay được nhưng lâu dài phải thực hiện. Nhà nước nên khuyến khích đầu tư, bỏ tiền ra để thành lập xí nghiệp, chú trọng đến kỹ nghệ. Bên cạnh đó, các nghề đánh cá, khai thác nguồn lợi thủy sản như làm cá muối, ướp cá cũng cần được phát triển và kỹ nghệ hoá.

4.3. Cải cách kinh tế của Nguyễn Trường Tộ trong thương nghiệp

Khi thực dân Pháp chiếm đóng 6 tỉnh Nam Kỳ, trong lĩnh vực thương nghiệp, Việt Nam là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp: “*Hàng hóa Pháp nhập vào Việt Nam chỉ phải đóng thuế 2,5% trong khi hàng hóa các nước khác phải đóng thuế 5% giá trị*” (Cơ, 2007, tr 287). Thực dân Pháp chèn ép thương nhân Việt Nam, nâng đỡ thương nhân Hoa Kiều làm đại lý cung ứng hàng xuất khẩu, buôn bán và tiêu thụ hàng hóa Pháp. Trước tình hình đó, Nguyễn Trường Tộ đã đưa ra tư tưởng giao lưu hàng hóa bằng ngoại thương cũng như nội thương.

Về ngoại thương, theo Hòa ước ngày 5/6/1862 ký kết giữa triều đình vua Tự Đức với Pháp và Tây Ban Nha, thương lái và thương thuyền của công dân hai nước này được tự do ra vào buôn bán ở cửa Hàn, cửa Ba Lạt và cửa Quảng Yên. Nguyễn Trường Tộ cho rằng cần có sự trao đổi, mua bán với các nước bên ngoài chứ không nên chỉ buôn bán trong nước. Nên mở rộng cửa biển cho tàu nước ngoài vào buôn bán.

Ông phân tích vì nước ta có nhiều nguồn lợi hàng hóa quý giá mà các nước khác cần mua, nên ta phải biết khai thác những thế mạnh, trao đổi sản vật của ta với nước ngoài để bù vào những thứ ta còn thiếu.

Nguyễn Trường Tộ đề nghị triều đình nắm phương tiện vận tải, sắm tàu để có thể trao đổi hàng hóa với nước ngoài. Đồng thời nhà nước cũng khuyến khích dân bỏ vốn ra buôn bán. Ông cho rằng: “*Xin để cho những nhà giàu ở gần cửa bể*

có thể mua tàu lớn vượt bể chở những đồ vật nước mình dư ra nước ngoài bán rồi lại chở về nước mình những thứ thiết dụng” (Lan, 2008, tr 49)

Về nội thương, Nguyễn Trường Tộ nhấn mạnh việc bảo vệ hàng nội hóa theo chế độ mậu dịch của các nước phương Tây. Tùy theo giá đắt rẻ mà đánh thuế nặng nhẹ hàng ngoại quốc, nhưng đều phải đánh thuế gấp đôi hàng hóa trong nước. Trong nội thương, ông đề xuất phải đắp đường sá, vét sông ngòi để tàu thuyền có thể qua lại từ tỉnh này sang tỉnh khác.

Nguyễn Trường Tộ đề nghị nhà nước đào một con kênh từ Hải Dương vào kinh đô và ông tự nguyện trông nom về kỹ thuật và đốc thúc tiến hành. Ông cho rằng nên xem xét địa thế từ Hải Dương đến kinh đô để đào một con kênh lớn cho thuyền nhà nước hay thương nhân thông thương, rồi lập trạm thu thuế và đóng thuyền vận tải theo kiểu phương Tây. Như vậy, không những nhà nước và các tỉnh đều được lợi mà dân gian buôn bán làm ăn, đi Nam về Bắc dù ít vốn cũng làm được. Thuyền bè đi lại càng đông, thuế thu được càng nhiều, càng có lợi cho nước.

Để sớm khai thác được tài nguyên của đất nước, Nguyễn Trường Tộ đề nghị: Phải điều tra cơ bản các nguồn lợi và bắt tay ngay vào khai thác. Ông đã nêu ra phương thức: Một là, cho công ty nước ngoài khai thác rồi ta thu lợi một phần; hai là, ta với họ liên doanh; ba là, tự làm lấy.

4.4. Cải cách kinh tế của Nguyễn Trường Tộ về tài chính

Đối với Nguyễn Trường Tộ, thuế là nghĩa vụ của nhân dân đối với đất nước, nhưng thuế phải công bằng và hợp lý.

Thứ nhất, Nguyễn Trường Tộ rất quan tâm tới tình trạng không chính xác của sổ sách lúc đó. Tình hình ruộng đất luôn thay đổi nhưng trong sổ vẫn chưa sửa dẫn đến tình trạng trốn, lậu thuế ngày càng nghiêm trọng, thu nhập của nhà nước ngày càng kém. Cho nên, ông đề nghị chấn chỉnh thuế điền thổ, nhưng mục đích không phải là tăng thuế mà là làm cho việc đóng góp của nhân dân được hợp lý và tránh gian lận thuế. Ông nói: *“điều tôi xin đề nghị đây không phải xin tăng thuế nhiều thêm mà xin cân bằng lại chỗ thừa chỗ thiếu”* (Bang, 1999, tr 301). Theo đó, nhà nước phải lựa chọn những quan lại thanh liêm, đáng tin cậy đi đo đạc lại ruộng đất, vẽ địa đồ rồi phân hạng ruộng đất. Trên cơ sở đó, nhà nước mới xem xét lại thuế, nơi nào đất xấu, thu hoạch ít thì giảm thuế, nơi nào ruộng đất bỏ hoang thì miễn thuế, nơi nào ruộng đất tăng thì phải thêm thuế. Nhờ đó, nhà nước sẽ thu được đúng mức thuế mà lại công bằng, dân không so bì than oán.

Thứ hai, Bên cạnh việc chỉnh lý điền thổ, Nguyễn Trường Tộ đề cập đến vấn đề điều tra hộ khẩu, biên rõ số người để việc đóng thuế được công bằng và hợp lý. Ông nhấn mạnh nhiệm vụ của triều đình

là nắm vững sự tăng giảm dân số, tình hình nghề nghiệp và sinh hoạt của họ. Ông cho rằng, gian lận thuế là do cường hào lũng loạn, nhưng cũng do dân và những biện pháp trên đây của ông là để chấm dứt tình trạng đó.

Thứ ba, để cho thuế công bằng và hợp lý, Nguyễn Trường Tộ tuy chưa đề cập đến vấn đề giảm thuế cho dân nghèo, nhưng ông đề nghị triều đình đánh thuế nặng nhà giàu. Ông chỉ ra sự bất hợp lý ở nước ta, người giàu đóng thuế bao nhiêu thì người nghèo phải đóng thuế bấy nhiêu. Nhà giàu sở dĩ giàu được, một phần là do vơ vét của làng xóm và láng giềng, một phần do quốc gia bồi đắp cho họ. Họ sở dĩ yên hưởng sự giàu sang là nhờ hành chính và an ninh của quốc gia. Đánh thuế nhà giàu theo ông còn hợp với tình cảm con người, đem chỗ thừa bù chỗ thiếu. Ông còn chỉ ra tình trạng nhà giàu không những đóng thuế ít mà còn lợi dụng lúc dân nghèo thiếu thuế mà bóp nặn.

Thứ tư, để bổ sung cho nền tài chính trong nước, đồng thời bài trừ tệ lậu trong xã hội, Nguyễn Trường Tộ đề nghị triều đình đánh thuế nặng các sòng bạc, rượu, thuốc lá, thuốc phiện, chè, các mặt hàng xa xỉ. Đây cũng là biện pháp tiền bộ và hiệu quả trong việc giữ gìn trật tự xã hội lúc bấy giờ, thậm chí cho tới ngày nay, biện pháp này vẫn được áp dụng.

Thứ năm, Nguyễn Trường Tộ đề nghị quản lý chặt các nguồn tài chính trong nước như phải biết rõ số lượng hàng hóa xuất nhập, số lượng tàu bè qua lại, số lượng chợ, nhà trọ, giá cả hàng hóa. Nhà nước cũng cần nắm sự chi dùng và sản xuất trong nước để điều chỉnh giữa sản xuất và tiêu thụ, đồng thời cũng phải nắm vững gia sản của nhân dân, của người giàu, người nghèo. Việc này giúp triều đình có thể quản lý tốt nền kinh tế, cũng như có những biện pháp kịp thời để điều hòa khi kinh tế khủng hoảng, quản lý chặt nguồn thu của quốc gia, tránh thất thoát, tham nhũng. Đối với ông, thuế cần được chấn chỉnh, nhưng đó chỉ là một nguồn thu có giới hạn nhất định. Điều cần thiết là tạo ra nhiều của cải cho xã hội.

Như vậy, những tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ về kinh tế căn bản và khá toàn diện đã góp phần đáp ứng yêu cầu lúc bấy giờ, nếu được thực hiện cũng tạo điều kiện cho sự phát triển nền kinh tế. Nhưng do điều kiện lịch sử và điều kiện giai cấp hạn chế, những tư tưởng đó không tránh khỏi một số thiếu sót. Mặc dù vậy, những tư tưởng cải cách trên đây đã cho chúng ta thấy khát vọng muốn làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

5. Kết luận

Nghiên cứu tư tưởng cải cách kinh tế của Nguyễn Trường Tộ thế kỷ XIX ở Việt Nam là công việc thiết thực cho công tác nghiên cứu lý luận và thực tiễn trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Tư tưởng đó cũng giúp ích rất nhiều trong nghiên cứu lý luận

và thực tiễn về quản lý và phát triển kinh tế ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của đất nước. Qua phân tích những tư tưởng cải cách đó, ta thấy được những tiên bộ và hạn chế trong tư tưởng của ông, từ đó rút ra bài học lịch sử quý báu. Trong lĩnh vực kinh tế, ông có lối tư duy đổi mới đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân lên trên hết. Những tư tưởng ông đưa ra về cải cách kinh tế cũng cho thấy được tư duy vượt thời đại của ông. Mặc dù vẫn còn

những hạn chế nhất định do điều kiện lịch sử, do không tính tới các điều kiện chính trị - xã hội khác, cả về mặt nhân lực, vật lực nên những tư tưởng kinh tế của ông chưa được triều đình bấy giờ thực hiện, nhưng những tư duy này đáng để cho chúng ta nghiên cứu, học hỏi. Lịch sử đã chứng minh, đó là con đường phát triển kinh tế tất yếu để xây dựng một đất nước giàu mạnh.

Tài liệu tham khảo

- Bang, Đ. (1999). *Tư tưởng canh tân dưới triều Nguyễn* (Chủ biên). Huế: Nxb. Thuận Hóa.
- Cần, T. B. (2002). *Nguyễn Trường Tộ - con người và di thảo*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chính, D. (2014). *Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam từ thời kỳ dựng nước đến đầu thế kỷ XX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Cơ, N. N. (2007). *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1918*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đạm, H. T. (2001). *Nguyễn Trường Tộ - Thời thế và tư duy cách tân*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Văn nghệ.
- Đầu, N. Đ. (2013). *Nguyễn Trường Tộ với triều đình Tự Đức*. Hà Nội: Nxb. Trẻ.

- Hải, Đ. T. (2018). Tư tưởng canh tân trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX. *Tạp Chí Tài Chính*, (Số tháng 10), kỳ 2.
- Hậu, N. H. (2010). *Đại cương lịch sử triết học Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Kha, B. (2011). *Nguyễn Trường Tộ về vấn đề canh tân*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
- Lan, L. T. (2002). *Tư tưởng cải cách ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Lan, L. T. (2008). Về những giá trị trong tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ. *Tạp Chí Triết Học*, (12).
- Thâu, C. (2014). *Nguyễn Trường Tộ - Nhà Cải Cách Lớn Của Việt Nam Thế Kỷ XIX*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Vân, Đ. H., & Thâu, C. (1961). *Những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ cuối thế kỷ XIX*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

RESEARCH ABOUT THE ECONOMIC REFORM IDEOLOGY OF NGUYEN TRUONG TRUONG IN VIETNAM IN THE LATE 19TH CENTURY

Chu Thi Diep^a
Nguyen Thi Giang^b

Hanoi Pedagogical University 2

^aEmail: chudiep81@gmail.com

^bEmail: nguyengiang2676@gmail.com

Received: 13/10/2019

Reviewed: 17/10/2019

Revised: 29/10/2019

Accepted: 9/11/2019

Released: 20/11/2019

DOI:

Abstract

Nguyen Truong To (1828 - 1871) was one of the people with great reform ideas in Vietnam at the end of the 19th century. Among his reformist ideas, most notably the economic reform ideology. The article focuses on clarifying Nguyen Truong To's reform ideas in economic fields such as agriculture, industry commerce, finance ... From there, confirming the theoretical value of those reform ideas.

Keywords

Reform; Economic reform; Nguyen Truong To.